

Số: 11 /NQ-HĐND

An Giang, ngày 14 tháng 7 năm 2017

**NGHỊ QUYẾT**  
**Về phê chuẩn phương án phân bổ chi tiết**  
**kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020**  
**(nguồn vốn đầu tư ngân sách tỉnh An Giang)**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG**  
**KHÓA IX, KỲ HỌP THỨ 5**

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật đầu tư công ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm;

Căn cứ Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Luật đầu tư công;

Căn cứ Quyết định số 572/QĐ-BKHĐT ngày 20 tháng 4 năm 2017 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc giao chi tiết kế hoạch đầu tư trung hạn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Nghị quyết số 37/2016/NQ-HĐND ngày 03 tháng 8 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn vốn ngân sách địa phương giai đoạn 2016 - 2020 và quy định hỗ trợ vốn đầu tư có mục tiêu cho cấp huyện;

Căn cứ Nghị quyết số 41/2016/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi thời kỳ ổn định ngân sách 2017 - 2020 của ngân sách các cấp thuộc tỉnh An Giang;

Xét Tờ trình số 395/TTr-UBND ngày 04 tháng 7 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê chuẩn phương án phân bổ chi tiết kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 (nguồn vốn đầu tư ngân sách tỉnh); Báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế - ngân sách; ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp,

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Phê chuẩn phương án phân bổ chi tiết kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 (nguồn vốn đầu tư ngân sách tỉnh An Giang), như sau:

1. Tổng mức vốn đầu tư trung hạn nguồn ngân sách tỉnh giai đoạn 2016 - 2020:

DVT: Triệu đồng (trđ)

STT	Nguồn vốn	Tổng số	Cấp tỉnh quản lý	Cấp huyện quản lý	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
	<b>Tổng số vốn đầu tư trong cân đối ngân sách địa phương</b>	<b>13.307.530</b>			
<b>1</b>	<b>Phân bổ chi tiết (90%)</b>	<b>12.104.577</b>	<b>10.363.788</b>	<b>1.740.789</b>	
-	Vốn đầu tư trong cân đối theo Quyết định số 40/2015/QĐ-TTg	6.092.390	4.801.601	1.290.789	Bổ sung 8.808 trđ
-	Vốn thu sử dụng đất	1.143.000	693.000	450.000	
-	Vốn thu xổ số kiến thiết	4.869.187	4.869.187		Bổ sung 1.269.187 trđ
<b>2</b>	<b>Dự phòng chưa phân bổ (10%)</b>	<b>1.202.953</b>			

2. Nguyên tắc, tiêu chí phân bổ kế hoạch đầu tư trung hạn vốn ngân sách tỉnh giai đoạn 2016 – 2020:

Trên cơ sở quy định của Luật đầu tư công và hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại Quyết định số 572/QĐ-BKHĐT ngày 20 tháng 4 năm 2017, phương án phân bổ chi tiết kế hoạch đầu tư trung hạn cho các ngành, lĩnh vực, chương trình theo nguyên tắc, tiêu chí dưới đây:

a) Việc phân bổ vốn phải phục vụ cho việc thực hiện các mục tiêu, định hướng phát triển phù hợp quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch ngành, lĩnh vực, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020 của tỉnh, của các ngành, lĩnh vực, địa phương đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

b) Việc phân bổ vốn phải tuân thủ các quy định của Luật đầu tư công, Luật ngân sách nhà nước, Quyết định số 40/2015/QĐ-TTg ngày 14 tháng 9 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2016 - 2020, Nghị quyết số 37/2016/NQ-HĐND ngày 03 tháng 8 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn vốn ngân sách địa phương giai đoạn 2016 - 2020 và quy định hỗ trợ vốn đầu tư có mục tiêu cho cấp huyện và các văn bản pháp luật có liên quan.

c) Bố trí vốn đầu tư tập trung để khắc phục tình trạng phân tán, dàn trải, dở dang, bảo đảm hiệu quả sử dụng vốn đầu tư.

d) Thứ tự ưu tiên bố trí vốn:



- Bố trí đủ vốn để thanh toán nợ đọng xây dựng cơ bản; thu hồi các khoản ứng trước; không bố trí vốn để thanh toán nợ đọng xây dựng cơ bản phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2014.

- Bố trí vốn đối ứng cho dự án sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài theo lộ trình và tiến độ thực hiện dự án; vốn đầu tư của Nhà nước tham gia thực hiện dự án theo hình thức đối tác công tư (PPP).

- Bố trí vốn cho các dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2011- 2015 hoàn thành trong giai đoạn 2016 - 2020.

- Sau khi bố trí đủ vốn cho các dự án nêu trên, trường hợp còn vốn sẽ xem xét bố trí cho các dự án khởi công mới.

đ) Đối với nguồn vốn xổ số kiến thiết, phương án phân bổ phải đảm bảo tối thiểu 50% số thu dự toán từ hoạt động xổ số kiến thiết do Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định để đầu tư cho lĩnh vực giáo dục - đào tạo, dạy nghề và y tế. Bố trí tối thiểu 10% cho chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới. Sau khi đã bố trí vốn đảm bảo hoàn thành các dự án đầu tư thuộc lĩnh vực nêu trên đã được cấp thẩm quyền phê duyệt, số thu còn lại (nếu có) bố trí cho các công trình ứng phó với biến đổi khí hậu và các công trình quan trọng khác thuộc đối tượng đầu tư của ngân sách tỉnh.

e) Đối với khoản chi đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất do cấp tỉnh quản lý: Ưu tiên trả nợ vay đầu tư cụm tuyến dân cư vượt lũ, số còn lại dành 30% chi bổ sung Quỹ phát triển đất của tỉnh và 10% kinh phí đo đạc, đăng ký đất đai, lập cơ sở dữ liệu hồ sơ địa chính và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định, còn lại 60% hỗ trợ cho các huyện, thị xã, thành phố thực hiện đầu tư theo Nghị quyết số 41/2016/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi thời kỳ ổn định ngân sách 2017 - 2020 của ngân sách các cấp thuộc tỉnh An Giang.

3. Phân bổ chi tiết nguồn vốn do cấp tỉnh quản lý: 10.363.788 triệu đồng

*(Danh mục và kế hoạch vốn chi tiết theo các phụ lục đính kèm)*

4. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo rà soát, khẩn trương hoàn thiện thủ tục đầu tư đối với một số dự án chưa được cấp có thẩm quyền phê duyệt chủ trương đầu tư, báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh cho ý kiến trước ngày 30 tháng 9 năm 2017, trước khi giao chi tiết kế hoạch đầu tư công trung hạn 2016 - 2020 của các dự án này.

**Điều 2.** Giao Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định phê chuẩn phương án phân bổ chi tiết kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 (nguồn vốn đầu tư ngân sách tỉnh) và triển khai thực hiện các bước tiếp theo theo quy định hiện hành.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có phát sinh, vướng mắc, Hội đồng nhân dân tỉnh giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét Tờ trình của Ủy ban nhân dân tỉnh để thống nhất hướng giải quyết và báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp gần nhất.

**Điều 3.** Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang khóa IX, kỳ họp thứ 5 thông qua ngày 14 tháng 7 năm 2017 và có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam;
- Ban Công tác đại biểu - UBTVQH;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Vụ Công tác Quốc hội, Địa phương và Đoàn thể - VPCP;
- Kiểm toán Nhà nước khu vực IX;
- Cục kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Website Chính phủ;
- TT.TU, HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Các vị ĐBQH tỉnh;
- Các vị đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Văn phòng: TU, HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- TT.HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Cơ quan thường trú TTXVNAG, Báo Nhân dân tại AG; Truyền hình Quốc hội tại Kiên Giang; Báo An Giang, Đài Phát thanh - Truyền hình An Giang;
- Website tỉnh, Trung tâm công báo tỉnh;
- Lưu: VT, Phòng Tổng hợp-Nh.



**CHỦ TỊCH**

**Võ Anh Kiệt**



Số: 06/2017/NQ-HĐND

An Giang, ngày 14 tháng 7 năm 2017

**NGHỊ QUYẾT**  
**Về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 6 tháng cuối năm 2017**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG**  
**KHÓA IX, KỲ HỌP THỨ 5**

*Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Sau khi xem xét Báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh về tình hình phát triển kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm và phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2017; Báo cáo thẩm tra của các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Hội đồng nhân dân tỉnh tán thành báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh về tình hình phát triển kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm, phương hướng nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2017 và nhất trí khẳng định:

1. Tình hình kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm 2017:

Qua 6 tháng thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, mặc dù phải đối mặt với những yếu tố bất lợi như: Kinh tế vĩ mô vẫn còn khó khăn, thách thức; thời tiết diễn biến bất thường, nhất là mưa giông trái mùa, sạt lở bờ sông, ảnh hưởng đến sản xuất của người dân; tình hình tiêu thụ một số mặt hàng nông sản gặp nhiều khó khăn, năng lực cạnh tranh của nền kinh tế và của doanh nghiệp còn hạn chế,... nhưng với những chủ trương, giải pháp kịp thời của Chính phủ; sự chủ động trong chỉ đạo, điều hành của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh, nỗ lực, quyết tâm cao của các ngành, các cấp, cùng với đó là sự góp sức của doanh nghiệp và nhân dân trong thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, bước đầu đã đạt những kết quả nhất định. Tốc độ tăng trưởng (GRDP) đạt 5,29%, chưa đạt kế hoạch đề ra nhưng cao hơn cùng kỳ 2016 (cùng kỳ năm 2016 tăng 4,58%); lĩnh vực nông nghiệp thực hiện tốt công tác chuyển dịch cơ cấu giống, cây trồng mang lại giá trị cao hơn; số lượng doanh nghiệp thành lập mới tăng 31,45% về số lượng, tăng 32,61% về vốn so cùng kỳ; thu hút 44 dự án đầu tư (có 02 dự án đầu tư nước ngoài), tăng 36,36% so cùng kỳ. Thu ngân sách đạt 61,3% dự toán, tăng 17% so cùng kỳ. Khách tham quan, du lịch tăng 10%, chất lượng phục vụ du lịch được nâng lên. Lĩnh vực văn hóa xã hội có nhiều chuyển biến tích cực, các chính sách an sinh xã hội,

chăm lo người có công và các đối tượng chính sách triển khai kịp thời. Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tiếp tục được duy trì ổn định.

Tuy nhiên, qua 6 tháng thực hiện Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh về phát triển kinh tế - xã hội vẫn còn bộc lộ một số tồn tại, hạn chế như sau: Xuất khẩu các mặt hàng chủ lực của tỉnh còn gặp bất lợi về giá cả và thị trường; Công tác xúc tiến đầu tư, mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm chủ lực của tỉnh đạt hiệu quả chưa cao; Công tác kêu gọi đầu tư thực hiện chuỗi liên kết tiêu thụ còn hạn chế; Tình hình giá cát tăng cao cũng làm ảnh hưởng đến tiến độ các công trình; Chỉ số (PCI) năng lực cạnh tranh của tỉnh năm 2016 có tăng hạng nhưng chưa đáp ứng như kỳ vọng của Tỉnh là bước lùi; Tình hình an ninh trật tự còn diễn biến phức tạp, nhất là tội phạm lứa tuổi thanh thiếu niên, vùng nông thôn.

2. Về nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2017, Hội đồng nhân dân tỉnh thống nhất với những nhiệm vụ và giải pháp như đề xuất của Ủy ban nhân dân tỉnh, trong đó lưu ý một số nhiệm vụ cần tập trung như sau:

a) Tập trung chỉ đạo thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 27 tháng 6 năm 2012 của Tỉnh ủy về phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao tỉnh An Giang giai đoạn 2012 - 2020 và tầm nhìn đến năm 2030.

b) Triển khai có hiệu quả Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp; Chương trình hành động của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển nông nghiệp giai đoạn 2016 - 2020 định hướng 2025; các quy hoạch sản phẩm nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, quy hoạch vùng sản xuất chuyên canh hàng hóa; Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020.

c) Tiếp tục hỗ trợ cho các doanh nghiệp xây dựng và mở rộng vùng nguyên liệu, kết hợp đầu tư nhà máy sơ chế, kho bảo quản, tồn trữ sản phẩm gần vùng nguyên liệu. Xúc tiến toàn diện để liên kết với hộ xây dựng vùng nguyên liệu; kêu gọi đầu tư, thực hiện chuỗi liên kết tiêu thụ. Tăng cường quảng bá nông sản ứng dụng công nghệ cao, hỗ trợ doanh nghiệp nông dân tìm kiếm thị trường tiêu thụ các sản phẩm hiện có và định hướng thị trường cho các sản phẩm mới, có triển vọng.

d) Tăng cường các giải pháp, tập trung tháo gỡ khó khăn, đẩy nhanh giải ngân vốn đầu tư, triển khai có hiệu quả các chương trình mục tiêu quốc gia, vốn Trung ương bổ sung, vốn Trái phiếu Chính phủ, vốn đầu tư tập trung và vốn xổ số kiến thiết của tỉnh và các nguồn vốn tín dụng đầu tư phát triển của Nhà nước.

Triển khai Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 nguồn trung ương và ngân sách địa phương để làm cơ sở triển khai các dự án trọng điểm của tỉnh. Chuẩn bị thủ tục, các bước đầu tư xây dựng đường tránh thành phố Long Xuyên; dự án nâng cấp đô thị thành phố Long Xuyên.

đ) Tiếp tục thực hiện các giải pháp mở rộng tín dụng hiệu quả đi đôi với kiểm soát chất lượng tín dụng, nhất là đối với các lĩnh vực ưu tiên (nông nghiệp nông thôn, doanh nghiệp nhỏ và vừa, xuất khẩu, công nghiệp hỗ trợ,



doanh nghiệp ứng dụng công nghệ cao...), hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp, gắn với thực hiện các chính sách tín dụng trọng điểm của ngành, các chương trình, đề án của tỉnh.

e) Đẩy mạnh xã hội hóa, kêu gọi đầu tư phát triển thương mại và dịch vụ du lịch. Nâng cao hiệu quả hoạt động quảng bá và xúc tiến du lịch, tăng cường quản lý nhà nước đối với các khu, điểm du lịch và các loại hình dịch vụ du lịch. Lựa chọn, tham gia có chọn lọc vào các hoạt động, sự kiện du lịch tại các thị trường có tiềm năng để quảng bá hình ảnh của tỉnh đến với du khách trong và ngoài nước. Chú trọng phát triển và nâng cao chất lượng hoạt động của ngành du lịch, cơ sở lưu trú để đáp ứng nhu cầu du khách, tăng hệ số lưu trú đối với khách du lịch.

g) Đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ về hỗ trợ phát triển doanh nghiệp đến năm 2020 trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch số 115/KH-UBND ngày 09 tháng 3 năm 2017 thực hiện “Năm doanh nghiệp” tỉnh An Giang và Kế hoạch 105/KH-UBND ngày 03 tháng 3 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về phát triển doanh nghiệp tỉnh An Giang đến 2020; tạo mọi điều kiện thuận lợi hỗ trợ doanh nghiệp triển khai nhanh dự án đầu tư trên địa bàn.

h) Tập trung thực hiện các giải pháp cải thiện các chỉ tiêu, chỉ số năng lực cạnh tranh (PCI) tỉnh An Giang nhằm cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh và đẩy mạnh công tác xúc tiến đầu tư.

i) Tổ chức tốt việc kiểm tra, kiểm soát thị trường, xử lý nghiêm các hành vi gian lận thương mại, kinh doanh hàng giả, hàng kém chất lượng, hàng không bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm, hàng hóa vi phạm sở hữu công nghiệp để bảo đảm lợi ích của người tiêu dùng, của các doanh nghiệp kinh doanh chân chính.

k) Tăng cường kiểm soát chặt chẽ nguồn thu, chống thất thu thuế, chống buôn lậu, gian lận thương mại, tập trung xử lý các khoản nợ đọng thuế, thực hiện tốt công tác hoàn thuế. Quản lý chặt chẽ việc chi ngân sách cho đầu tư và sự nghiệp, nhằm hạn chế đầu tư kém hiệu quả và lãng phí. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra các khoản chi ngân sách trong phạm vi quản lý và theo chức năng, nhiệm vụ được giao; đảm bảo vốn ngân sách được sử dụng đúng mục đích, đúng chế độ, tiết kiệm, hiệu quả.

l) Chuẩn bị các điều kiện để khai giảng năm học 2017 - 2018; Tăng cường công tác phòng chống, kiểm soát dịch bệnh nhất là sốt xuất huyết, tay chân miệng và các dịch bệnh trong mùa hè, mùa mưa; Triển khai đồng bộ các giải pháp đảm bảo an sinh xã hội, chương trình, dự án hỗ trợ cho người có công và đồng bào dân tộc thiểu số.

m) Nâng cao công tác chỉ đạo điều hành của các ngành, các cấp theo nhiệm vụ được giao. Đồng thời, tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ của các ngành, các cấp.

n) Tăng cường công tác đảm bảo quốc phòng, an ninh chính trị và an ninh biên giới. Tập trung tấn công, trấn áp tội phạm đảm bảo trật tự an toàn xã hội, nhất là trong các dịp lễ, hội. Chủ động triển khai các biện pháp phòng chống và giảm nhẹ thiên tai, cứu hộ, cứu nạn trong mùa mưa bão, có biện pháp quyết liệt để hạn chế tai nạn giao thông và đảm bảo an toàn giao thông.

**Điều 2.** Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai, chỉ đạo, điều hành và kiểm tra việc thực hiện của các ngành, các cấp. Tăng cường trách nhiệm, phối hợp hành động giữa các ngành và địa phương để đảm bảo thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2017 của tỉnh.

Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân có kế hoạch phối hợp chặt chẽ với Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên, tăng cường tuyên truyền, giám sát, đôn đốc các ngành, các cấp và vận động nhân dân tích cực thực hiện nghị quyết.

Hội đồng nhân dân tỉnh khóa IX, kỳ họp thứ 5 kêu gọi toàn thể cán bộ, Nhân dân và các lực lượng vũ trang trong tỉnh phát huy kết quả đạt được trong những tháng đầu năm, nỗ lực phấn đấu thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2017 của tỉnh.

**Điều 3.** Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang khoá IX, kỳ họp thứ 5 thông qua ngày 14 tháng 7 năm 2017, có hiệu lực từ ngày 24 tháng 7 năm 2017. /.

**Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ủy ban Trung ương MTTQVN;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu - UBTVQH;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Tài chính;
- Kiểm toán Nhà nước Khu vực IX;
- Vụ Công tác Quốc hội, Địa phương và Đoàn thể - VPCP;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Website Chính phủ;
- Thường trực: TU, HĐND, UBND và UBMTTQVN tỉnh;
- Các vị ĐBQH tỉnh;
- Các vị đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Văn phòng: TU, HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- TT. HĐND và UBND các huyện, thị, thành;
- Cơ quan thường trú TTXVN, Báo Nhân dân tại AG;
- Truyền hình Quốc hội tại Kiên Giang; Báo AG, Đài Phát thanh - Truyền hình An Giang;
- Website tỉnh; Trung tâm Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, Phòng Tổng hợp-Nh.

